TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL,** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HNGĐ-ST
Ngày 04-10-2018
V/v không công nhận là vợ chồng và chia con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh và ông Ngô Văn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 131/2018/TLST - HNGĐ ngày 25/6/2018 về việc: Ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXX-ST ngày 11/9/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Quách Tiểu M, sinh năm 1990. (có mặt)

Địa chỉ: Số 79, đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn T, sinh năm 1989. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 159, thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 08/5/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn (Chị Quách Tiểu M) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn T tổ chức đám cưới và chung sống với nhau từ ngày 08/9/2016 nhưng không đăng ký kết hôn, hôn nhân anh chị hoàn toàn tự nguyện. Chị và anh T chung sống với nhau đến tháng 11/2016 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh T chơi bài bạc dẫn đến tình trạng nợ nần ở bên ngoài, anh T thường xuyên đánh đập đe dọa và uy hiếp tinh thần chị, chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ để sống từ tháng 11/2016 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên chị làm đơn đến Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil yêu cầu được ly hôn với anh Lê Văn T theo quy định của pháp luật (không công nhận chị và anh Lê Văn T) là vợ chồng.

Hiện nay chị đang làm văn thư văn phòng tại Công ty TNHH Thiên Thành Phát (Số 14/5 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) với mức thu nhập hằng tháng là 6.500.000 đồng, ngoài ra chị còn bán hàng quần áo tại ki ốt B28 chợ

đêm thành phố B, tỉnh Đắk Lắk với thu nhập hằng tháng được 7.000.000 đồng. Tổng thu nhập hằng tháng khoảng 15.000.000 đồng.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau thì chị và anh T có 01 con chung là Lê Minh C, sinh ngày 27/7/2017, hiện cháu C đang ở với anh T tại số nhà 159, thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Nguyện vọng của chị là được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Minh C.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu anh Lê Văn T phải cấp dưỡng nuôi cháu Lê Minh C.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn (Anh Lê Văn T) trình bày:

Đối với lời trình bày của chị Quách Tiểu M về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn thì anh T đồng ý và không có ý kiến gì; Về yêu cầu của chị M muốn được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Minh C thì anh không đồng ý vì lý do cháu C đã ở với anh từ ngày 08/01/2018 cho đến nay, hiện cháu C phát triển bình thường, ngoài ra thì chị M có làm một giấy thỏa thuận cam kết sẽ giao cháu C lại cho anh nuôi dưỡng, chăm sóc.

Hiện nay anh T đang làm trong xưởng gỗ với mức thu nhập hằng tháng là 12.000.000 đồng, ngoài ra anh T còn có một tiệm kinh doanh cầm đồ tại thôn 4, xã Đắk N'Drót, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông với mức thu nhập 10.000.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình; đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giám sát việc tuân thủ pháp luật tố tụng của, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia phiên tòa, nhận xét tại phiên toà tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 15, Điều 51, Điều 53 , Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Quách Tiểu M và anh Lê Văn T là vợ chồng; Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Min C, sinh ngày 27/7/2017 cho Chị Quách Tiểu M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đến tuổi trưởng thành; Về chia tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chị Quách Tiểu M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn T có địa chỉ thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016 nhưng không đăng

ký kết hôn, chị M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn và Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết là đúng với thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. ***Về quan hệ hôn nhân:*** Năm 2016 chị Quách Tiểu M và anh Lê Văn T trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của gia đình, anh chị đã chung sống với nhau như vợ chồng cho đến nay (không đăng ký kết hôn). Trong thời gian chung sống, mặc dù đã có 01 người con chung là cháu Lê Minh C, sinh ngày 27/7/2017 nhưng giữa anh T, chị M đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, tính cách trái ngược nhau và không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân nên dẫn đến việc vợ chồng cãi vã và đánh đập nhau. Do không chịu đựng được sự ngược đãi của anh T nên chị M không chung với anh T từ đầu năm 2017 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị M làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Trong quá trình giải quyết vụ án anh T cũng đồng ý ly hôn với chị M. Xét thấy, trong một thời gian dài anh T, chị M không còn chung sống với nhau, hiện nay hai người đã sống ly thân và có cuộc sống riêng. Điều đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị M, anh T mâu thuẫn trầm T, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, để giải quyết cho hôn nhân không còn mục đích, Hội đồng xét xử nghĩ cần căn cứ vào Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh T là vợ chồng vì anh chị không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng hợp pháp.

[3]. ***Về nuôi con chung:*** Trong quá trình giải quyết vụ án chị M và anh T đều có nguyện vọng được nuôi con, điều này thể hiện trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ đối với con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên.

Xét thấy, vào ngày 08 tháng 01 năm 2018 chị Quách Tiểu M có làm giấy thỏa thuận với nội dung do không đủ khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Minh C, do đó chị M sẽ giao cháu C lại cho anh T nuôi dưỡng và chị M không nhận hoặc đòi lại con chung. Hiện tại anh T đang kinh doanh hiệu cầm đồ tại thôn 04, xã Đắk N'Drot, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông với mức thu nhập ổn định nên việc nuôi dưỡng và chăm sóc con của anh T là đảm bảo và không ảnh hưởng đến việc phát triển bình thường của cháu C.

Do đó, căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil cần tiếp tục giao cháu Lê Minh C cho anh T được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Chị M được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung, anh T không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục cháu. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người nuôi con.

Khoản 3 Điều 81 luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định:

"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con."

Đối với nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Minh C của chị Quách Tiểu M Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil nhận thấy, từ ngày 08/01/2018 đến nay cháu C được anh T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, sức khoẻ của cháu C hiện nay bình thường, cháu đã có cuộc sống ổn định cùng anh T. Ngoài ra khi giao cháu cho anh T nuôi dưỡng chị M đã làm giấy thỏa thuận với lý do không đủ khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Minh C, do đó không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này của chị M.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Chi M và anh T không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

[6]. Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với quan hệ hôn nhân là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử nghĩ cần chấp nhận. Tuy nhiên, đối với đề nghị giải quyết về con chung Hội đồng xét xử xét thấy việc giao cháu C cho chị M nuôi dưỡng là không phù hợp bởi vì: Hiện nay cháu C đã có cuộc sống ổn định cùng anh T từ tháng 01/2018 cho đến nay, sức khoẻ và sự phát triển về thể chất của cháu C hiện nay bình thường, từ khi giao cháu C cho anh T nuôi dưỡng chị M chỉ đến thăm nom cháu được 03 lần, việc giao cháu C cho anh T nuôi dưỡng là do chị M không đủ khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc. Do đó, để không ảnh hưởng đến cuộc sống và sự phát triển bình thường của cháu C Hội đồng xét xử nghĩ cần giao cháu C cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp.

[7]. Về án phí: Chị Quách Tiểu M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 14, Điều 15, Điều 51 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quách Tiểu M, không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Quách Tiểu M và anh Lê Văn T là quan hệ vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Minh C, sinh ngày 27/7/2017 cho anh Lê Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đến tuổi trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung, người trực tiếp nuôi con không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục các cháu.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110 ; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân gia đình.

4. Về án phí: Chị Quách Tiểu M nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002559 ngày 22/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn (anh T) vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Mil;*
- *Chi cục THADS huyện Đắk Mil;*
- *Các đương sự;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

TRẦN ĐÌNH MINH